

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 18 – 01 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Xuân Đùng

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 446/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1992, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Bùi Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 01/6/2020 bị Công an xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Ngày 21/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TA ngày 02/7/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2021 theo Quyết định tạm giam số 01/2021/HSST-QĐBTG ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978, vắng mặt

Nơi cư trú: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 195 đường Q, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1980, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà 74 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C và Trần Tuấn A là bạn của nhau và đều là người nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 19/7/2020, C và A đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, sau đó C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-271.92, nhãn hiệu Yamaha chở A theo hướng từ huyện Krông Ana về thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đến trước nhà ông Phạm Văn T ở tại thôn 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột thì thấy cổng nhà mở không có người trông coi, nên C dừng xe lại để A đi vào trộm cắp được 01 chiếc máy hàn điện (không có nhãn hiệu), kích thước (40x30x28)cm để gần tường rào trước cửa chính, rồi sau đó cùng C mang đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Duy B tại địa chỉ 74 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột bán được 200.000 đồng. Số tiền này, C và A nhờ đối tượng tên Hưng mua giùm ma túy sử dụng chung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐ ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 máy hàn điện không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trị giá 450.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã giao trả 01 máy hàn điện không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng cho ông Phạm Văn T là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTP.BMT ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 chiếc máy hàn điện không rõ nhãn hiệu, kích thước (40x30x28) cm, đã qua sử dụng cho ông Phạm Văn T là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Đề nghị chấp việc ông Nguyễn Duy B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000 đồng mà bị cáo bán chiếc máy hàn điện cho ông Nguyễn Duy B.

Đề nghị truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 8.700.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Loại xe Sirius, màu đen - xám, biển số 47M1-271.92 là phương tiện bị cáo Nguyễn Mạnh C và Trần Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Do nghiện ngập và muốn có tiền mua ma túy về sử dụng nên vào khoảng 18 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo Nguyễn Mạnh C cùng với Trần Tuấn A đã trộm cắp 01 máy hàn điện không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng của ông Phạm Văn T, sau đó mang bán cho ông Nguyễn Duy B là chủ tiệm thu mua phế liệu được 200.000 đồng, rồi về đưa cho tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về sử dụng chung hết.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Mạnh C là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng vào khoảng 18 giờ ngày 19/7/2020, Nguyễn Mạnh C và Trần Tuấn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy hàn điện của ông Phạm Văn T, sau đó bán cho ông Phạm Duy B là chủ tiệm thu mua phế liệu được 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

[4] Bị cáo là người biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nghiện ngập ma túy và lười biếng lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an của địa phương. Mặc dù, vào ngày 16/6/2020 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đến ngày 19/7/2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc máy hàn điện trị giá 450.000 đồng của ông Phạm Văn T. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo là người nghiện ma túy và đang chấp hành biện pháp cai nghiện

ma túy bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 máy hàn điện không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả tài sản trên cho bị hại là ông Phạm Văn T nhận sử dụng. Xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen-xám, biển kiểm soát 47M1-271.92, qua xác minh đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh C, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô nói trên cho đối tượng tên Hưng (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng và đã tiêu xài hết, cơ quan điều tra không thu hồi được nên cần truy thu giá trị chiếc xe mô tô trên của bị cáo để sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen-xám, biển kiểm soát 47M1-271.92, số máy 5C6H-036683, số khung RLCS5C6H0EY036666, đã qua sử dụng trị giá 8.700.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần truy thu số tiền 8.700.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô của bị cáo. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 8.700.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về vấn đề khác:

[9.1] Đối với Trần Tuấn A đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Mạnh C là chiếc máy hàn điện trị giá 450.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Trần Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp của Trần Tuấn A chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9.2] Đối với ông Nguyễn Duy B là người mua chiếc máy hàn điện của bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, ông B không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9.3] Đối với số tiền 200.000 đồng mà ông Nguyễn Duy B mua chiếc máy hàn điện của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc máy hàn điện của

ông B, còn số tiền 200.000 đồng ông B xác định không yêu cầu bị cáo và Trần Tuấn A trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9.4] Đối với người tên Hưng có hành vi mua ma túy cho bị cáo và Trần Tuấn A sử dụng, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9.5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Trần Tuấn A. Ngày 02/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C. Ngày 21/7/2020, UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định số 297/QĐ-UBND giao Trần Tuấn A cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

[9.6] Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa, là chủ nhà trọ Hoa Đạt đã cho bị cáo và Trần Tuấn A thuê phòng trọ, nhưng bà Hoa không biết bị cáo và Trần Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C**: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/01/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 8.700.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen-xám, biển kiểm soát 47M1-271.92, số máy 5C6H-036683, số khung RLCS5C6H0EY036666, đã qua sử dụng. Buộc Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 8.700.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Bị cáo; bị hại đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Vĩ

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Vỹ